

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2020/HNGĐ- ST

Ngày: 16-7-2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Mai Văn Tài

Ông: Huỳnh Văn M

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Chau PhoLy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Lương Thị Cẩm H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 01, khóm Long Quới A, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 15, ấp Ninh Thuận, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 10-3-2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lương Thị Cẩm H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh và chị có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014, chị H và anh M hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn bắt đầu từ năm 2017 đến nay nguyên nhân chính chị H cho rằng, giữa chị và anh thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không

hạnh phúc. Mặc dù giữa chị và anh đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, chị và anh M ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014. Cháu hiện đang sống cùng chị H từ khi ly thân đến nay. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu M, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh M cố tình vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thể tiếp nhận lời khai của anh M.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Lương Thị Cẩm H có mặt, bị đơn anh Nguyễn Hữu M vắng mặt, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp nhưng anh M vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh M; về con chung chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung; nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu M: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh M, nhưng anh M vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do là chưa đảm bảo quy định tại Điều 70 và Điều 72 BLTTDS năm 2015.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Chị H và anh M đăng ký kết hôn tại xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh M không

chăm lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Từ năm 2017, chị H và anh M sống ly thân nhau cho đến nay. Căn cứ biên bản xác M ngày 04-5-2020 tại ấp An Thuận, xã Châu Lăng và công an xã Châu Lăng xác định anh M vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Châu Lăng. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng anh M đều vắng mặt không rõ nguyên nhân. Điều này chứng tỏ anh M không thể hiện ý chí hàn gắn, không thể hòa giải và mục đích hôn nhân giữa chị H và anh M không đạt được. Do đó, xét đây là yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh M là có cơ sở chấp nhận

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014 hiện đang sống cùng chị H, để cuộc sống cháu không bị xáo trộn, đề nghị tiếp tục giao cháu Ngân cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh M

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Hữu M cư trú tại ấp An Thuận, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hữu M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, anh M vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hữu M.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Cẩm H và anh Nguyễn Hữu M được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng, chị H và anh M có với nhau 01 con chung tên

Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014, hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2017 đến nay. Nay chị H xin ly hôn với anh M.

Theo biên bản xác M ngày 04-5-2020 tại xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh M ban đầu không biết, anh M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp An Thuận, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, giữa chị H và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014 hiện do chị H nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình, tuy nhiên giữa chị H và anh M không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống giữa anh và chị không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn giữa chị H và anh M phát sinh bắt đầu từ năm 2017 và ly thân từ đó đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không gặp gỡ nhau để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó quá trình tố tụng và hòa giải, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh M để tham gia tố tụng, nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt, không rõ lý do. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Cẩm H về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014, hiện đang sống cùng chị H. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014 hiện nay đang sống cùng chị H từ lúc chị và anh M ly thân đến nay và trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành đủ các bước tố tụng đối với anh M, nhưng anh M không có ý kiến tranh chấp gì đối với con chung, do vậy nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện của cháu Ngân, cuộc sống của cháu Ngân không bị ảnh hưởng, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014 cho chị Lương Thị Cẩm H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Cẩm H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 28-12-2014 cho chị Lương Thị Cẩm H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí, mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000158 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân xã Châu Lăng
huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Nữ Ngọc Lan